BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
MÔN: TIẾNG ANH 9 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 – 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức								*Tổng Số CH*	
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
				TN	*TL*	*TN*	*TL*	*TN*	*TL*	*TN*	*TL*	*TN*	*TL*
I.	**LISTENING**	1. Nghe một đoạn hội thoại/ độc thoại trong 2-3 phút (khoảng 80 – 100 từ) để trả lời các dạng câu hỏi có liên quan đến các chủ đề đã học trong học kỳ 1: *Multiple choice questions*	**Nhận biết:** - Nghe lấy thông tin chi tiết.	2-3								2-3	
			Thông hiểu: - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng.			2-3						2-3	
			Vận dụng: - Nắm được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng.					1-2				1-2	
		2. Nghe một đoạn hội thoại/ độc thoại khoảng 2-3 phút (khoảng 80 – 100 từ) liên quan đến các chủ đề đã học trong học kỳ 1. *- True or false/ Gap filling/ Matching/ Answer the questions*	**Nhận biết:** - Nghe lấy thông tin chi tiết.		2-3								2-3
			Thông hiểu: - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng.				2-3						2-3
			Vận dụng: - Nắm được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm						1-2				1-2

			câu trả lời đúng.										
II.	**LANGUAGE**		**Nhận biết:** - Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng theo chủ đề đã học.	2-3								2-3	
		1. Vocabulary Từ vựng đã học theo chủ điểm.	**Thông hiểu:** - Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề đã học. - Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng.			2-3						2-3	
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh (danh từ, động từ, tính từ và trạng từ…)										
		2. Grammar Các chủ điểm ngữ pháp đã học.	**Nhận biết:** - Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học.	2-3								2-3	
			Thông hiểu: - Hiểu và phân biệt các chủ điểm ngữ pháp đã học.			2-3						2-3	
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng các kiến thức ngữ pháp đã học vào bài nghe/ nói/ đọc/ viết.										
		3. Error identification Xác định lỗi sai	**Nhận biết:** - Nhận diện lỗi về ngữ pháp và từ loại trong câu.	2-3								2-3	
III.	**READING**	**1. Cloze test** Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 80-100 từ về các chủ điểm đã học. (*Từ vựng, lượng từ, liên từ, giới từ…*)	**Nhận biết:** - Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản.	2-3								3-4	
			Thông hiểu: - Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành tố ngôn ngữ và liên			2-3						1-2	

			kết về mặt văn bản.										
			Vận dụng: - Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng trong các tình huống mới.					1-2				1-2	
		2. Reading comprehension Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 100-120 từ, xoay quanh các chủ điểm có trong chương trình (*Tiêu đề, từ quy chiếu, từ đồng nghĩa/ trái nghĩa, thông tin chi tiết có trong bài*)	**Nhận biết:** - Thông tin chi tiết	1-2								1-2	
			Thông hiểu: - Hiểu ý chính của bài đọc và chọn câu trả lời phù hợp. - Hiểu được nghĩa tham chiếu. - Loại trừ các chi tiết để đưa ra câu trả lời phù hợp			3-4						3-4	
			Vận dụng: - Đoán nghĩa của từ trong văn cảnh. - Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp.					1-2				1-2	
IV.	**WRITING**	**1. Sentence transformation** Viết lại câu dùng từ gợi ý hoặc từ cho trước	**Thông hiểu:** - Sử dụng các từ đã để sắp xếp thành câu hoàn chỉnh.				2-4						2-4
			Vận dụng: - Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi.						3-5				3-5
		2.Writing about opinion on the topic “ What sould teenagers do to help the country nowadays	**Vận dụng cao:** Sử dụng từ vựng, cấu trúc, văn phong để hoàn thành đoạn văn.								1 bài		1 bài

V.	**SPEAKING**	***(Phần SPEAKING tổ chức thi buổi riêng)*** ***+ Nội dung:*** *- Hỏi - đáp và trình bày về các nội dung liên quan đến các chủ điểm có trong chương trình.* *- Sử dụng được một số chức năng giao tiếp cơ bản như hướng dẫn, bày tỏ ý kiến, hỏi đường, hỏi thông tin và cung cấp thông tin, …* *+* ***Kỹ năng:*** *- Kỹ năng trình bày một vấn đề; sử dụng ngôn ngữ cơ thể và các biểu đạt trên khuôn mặt phù hợp; kỹ năng nói trước đám đông…* ***+ Ngôn ngữ và cấu trúc:*** *- Ưu tiên sử dụng những cấu trúc đã học trong chương trình.* ***(Các chủ đề nói trong phần ghi chú)***												
		1. Introduction	**Thông hiểu:** *- Giới thiệu các thông tin về bản thân/ sở thích/ về thầy cô, mái trường/ môn học yêu thích.*										5%

		2. Topic speaking	**Vận dụng:** *- Sử dụng từ vựng và cấu trúc linh hoạt, diễn tả được nội dung cần nói theo những cách khác nhau. Phát âm tương đối chuẩn.*						1 bài				1 bài* 10%
		3. Q&A	**Vận dụng cao:** *- Hiểu và trả lời được câu hỏi của giám khảo và trả lời một cách linh hoạt. Sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên và thuần thục.*								1 bài		1 bài* 5 %
Tổng				***11 - 17***	***2-3***	***12 - 16***	***4-7***	***3-6***	***4-7***		1 bài	**25-39**	**10-17** + 3 bài